**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.002330.000.00.00.H56

**Số quyết định:** 1764/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

**Cấp thực hiện:** Cơ quan khác

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Quản lý xây dựng công trình

**Trình tự thực hiện:**

Tiếp nhận hồ sơ:
Bên mời thầu (Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư hoặc tổ chức tư vấn do chủ đầu tư thuê) trình Chủ đầu tư xem xét, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm (HSQT), hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST), hồ sơ dự thầu (HSDT), danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Thẩm định hồ sơ:
Chủ đầu tư giao một tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình hoặc lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện thẩm định:
- Đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 20 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
- Đánh giá HSĐX trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
- Đánh giá HSDT trong thời gian không quá 45 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 60 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
Đơn vị thẩm định lập cáo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên trình chủ đầu tư phê duyệt.

Phê duyệt:
Trong thời hạn không quá 10 kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt, chủ đầu tư phê duyệt các hồ sơ trên.

Trả kết quả: Bằng hình thức trả trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp |  - Kết quả đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế. - Kết quả đánh giá HSĐX trong thời gian không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 50 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế. - Kết quả đánh giá HSDT trong thời gian không quá 55 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 70 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.  | Phí : Đồng (- Chi phí đánh giá HSQT, HSDST bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa 30.000.000 đồng.)Phí : Đồng (- Chi phí đánh giá HSDT, HSĐX bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu 1.000.000 đồng và tối đa 50.000.000 đồng.)Phí : Đồng (- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu 1.000.000 đồng và tối đa 50.000.000 đồng.) | - Kết quả đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
- Kết quả đánh giá HSĐX trong thời gian không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 50 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
- Kết quả đánh giá HSDT trong thời gian không quá 55 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 70 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.

 |
| Dịch vụ bưu chính |  - Kết quả đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế. - Kết quả đánh giá HSĐX trong thời gian không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 50 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế. - Kết quả đánh giá HSDT trong thời gian không quá 55 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 70 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.  | Phí : Đồng (- Chi phí đánh giá HSQT, HSDST bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa 30.000.000 đồng.)Phí : Đồng (- Chi phí đánh giá HSDT, HSĐX bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu 1.000.000 đồng và tối đa 50.000.000 đồng.)Phí : Đồng (- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu 1.000.000 đồng và tối đa 50.000.000 đồng.) | - Kết quả đánh giá HSQT, HSDST trong thời gian không quá 30 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
- Kết quả đánh giá HSĐX trong thời gian không quá 40 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 50 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.
- Kết quả đánh giá HSDT trong thời gian không quá 55 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu trong nước, không quá 70 ngày kể từ đóng thầu đối với đấu thầu quốc tế.

 |

**Thành phần hồ sơ:**

**Thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Tờ trình xin phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật của tổ chuyên gia (bản chính) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Bản chụp các hồ sơ tài liệu: HSMT, hồ sơ yêu cầu (HSYC), biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ đề xuất kỹ thuật của các nhà thầu và các tài liệu có liên quan |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |

**Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Tờ trình xin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Báo cáo đánh giá HSDT, hồ sơ đề xuất (HSĐX) của tổ chuyên gia (bản chính) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Biên bản thương thảo hợp đồng |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |
| Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: HSMT, HSYC, biên bản đóng thầu, mở thầu, HSDT, HSĐX của các nhà thầu và các tài liệu liên quan khác; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở HSĐX về tài chính và bản chụp HSĐX về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |

**Thẩm định kết quả đánh giá HSQT, HSDST**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Tờ trình xin phê duyệt kết quả đánh giá HSQT, HSDST của bên mời thầu trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các kiến nghị, đề xuất của tổ chuyên gia (bản chính) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Báo cáo kết quả đánh giá HSQT, HSDST của tổ chuyên gia (bản chính) |  | Bản chính: 2Bản sao: 0 |
| Bản chụp các hồ sơ tài liệu: HSMQT, HSMST, biên bản đóng thầu, mở thầu, HSQT, HSDST của các nhà thầu và các tài liệu có liên quan |  | Bản chính: 0Bản sao: 2 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Chủ đầu tư

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trụ sở cơ quan/Văn phòng của Chủ đầu tư

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá HSQT, HSDST, HSĐX, HSDT

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 43/2013/QH13 | Luật 43/2013/QH13 | 26-11-2013 | Quốc Hội |
| 63/2014/NĐ-CP | Nghị định 63/2014/NĐ-CP | 26-06-2014 | Chính phủ |
| 39/2015/TT-BNNPTNT | Thông tư 39/2015/TT-BNNPTNT | 20-10-2015 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không có thông tin

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin